



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiến hành Điều tra biến động dân số
và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2020 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2020 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ DSLĐ (25).



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bích Lâm

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1284/QĐ-TCTK ngày 27 tháng 8 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2020 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2020) thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số, tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và tình hình phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, các chỉ tiêu dân số thuộc 6 danh mục chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê, ASEAN, Phát triển bền vững của Việt Nam, Thanh niên và Giới;

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, lập kế hoạch trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng yêu cầu trong nước và so sánh quốc tế.

2. Yêu cầu

Điều tra BĐDS 2020 phải đạt được mục đích và nội dung quy định tại Phương án điều tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ. Đối tượng điều tra không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các hộ dân cư.

Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung; họ có thể có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung; hoặc kết hợp cả hai.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra BĐDS 2020 được tiến hành trên phạm vi cả nước.

III. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra BDDS 2020 thu thập các thông tin sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

- *Đối với toàn bộ thành viên trong hộ:* họ và tên của từng NKTTTT trong hộ; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc; tôn giáo;

- *Đối với thành viên trong hộ dưới 5 tuổi:* tình trạng đăng ký khai sinh;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên:* nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên:* tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên:* tình trạng hôn nhân hiện tại.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 10 - 49 tuổi

Thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày 01 Tết Âm lịch Kỷ Hợi năm 2019 (tức ngày 05/02/2019 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2020 gồm: số người chết, giới tính, tuổi của người chết, nguyên nhân chết, nơi chết và tình hình tử vong sản phụ.

Phần 4: Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài

Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài gồm: họ và tên; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính, tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; tên nước cư trú; mục đích chính khi sang nước ngoài cư trú; thời gian cư trú liên tục ở nước ngoài.

2. Phiếu điều tra

Điều tra BDDS 2020 được thiết kế trên một loại phiếu điều tra đề hỏi 4 phần thông tin đề cập ở mục trên.

IV. THỜI ĐIỂM VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm xác định NKTTTT của hộ là 0 giờ ngày 01/4/2020.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn khoảng 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2020 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2020.

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Điều tra BDDS 2020 là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BDDS 2020 gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT).

Mẫu Điều tra BDDS 2020 được thiết kế phân tầng hai giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu): Danh sách các địa bàn mẫu của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố) tạo thành một tầng chính, được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách ĐBĐT của tỉnh, thành phố lấy từ dàn mẫu chủ 40% ĐBĐT của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra năm 2019) và được chia thành hai dàn mẫu độc lập cho khu vực thành thị và khu vực nông thôn; thực hiện chọn các ĐBĐT theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ của địa bàn. Việc chọn ĐBĐT do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động - viết gọn là Vụ DSLĐ) thực hiện.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): tại mỗi ĐBĐT mẫu được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ trong địa bàn đã chọn. Sau đó, Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện chọn 40 hộ tại mỗi ĐBĐT theo phương pháp chọn mẫu hệ thống, dựa trên phần mềm do Tổng cục Thống kê cung cấp cho Cục Thống kê cấp tỉnh.

2. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về NKTTTT, các trường hợp chết, thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV) phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, ĐTV phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra BDDS 2020 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của ĐTV. Điều tra viên thống kê đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

VI. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Điều tra BDDS 2020 sử dụng 07 danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật đến 31/12/2019;
2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
4. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động;
5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ Điều tra lao động việc làm năm 2020;
6. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
7. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Phương pháp xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyet) bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là GSV cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là GSV cấp tỉnh) và GSV cấp Trung ương.

Cơ sở dữ liệu được xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để chuyển giao cho Vụ DSLĐ phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra BDDS 2020 được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, các chỉ tiêu về dân số thuộc 6 danh mục chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê, ASEAN, Phát triển bền vững của Việt Nam, Thanh niên và Giới; và biên soạn báo cáo năm.

Vụ DSLĐ biên soạn nội dung, thiết kế hệ biểu đầu ra và quy định tổng hợp số liệu. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (viết gọn là COSIS I) viết chương trình để tổng hợp kết quả điều tra theo hệ biểu đầu ra do Vụ DSLĐ thiết kế.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra BĐDS 2020 được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 8/2019	Vụ DSLĐ
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8 - 10/2019	Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ và các tài liệu khác	Tháng 11 - 12/2019	Vụ DSLĐ
4	Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra	Tháng 11 - 12/2019	Vụ DSLĐ
5	Rà soát địa bàn điều tra	Chậm nhất 20/3/2020	CTK cấp tỉnh
6	Cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ mẫu điều tra	Chậm nhất 24/3/2020	CTK cấp tỉnh
7	Lập danh sách phụ nữ từ 15-49 tuổi chết	Chậm nhất 30/4/2020	CTK cấp tỉnh
8	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra ứng dụng công nghệ thông tin: phiếu điện tử; Trang Web điều hành (chọn mẫu hộ, quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)	Tháng 10 - 12/2019	COSIS I
9	Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành (phương án, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra) phục vụ tập huấn các cấp	Tháng 12/2019 - 02/2020	VPTC chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan
10	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, cấp tỉnh	Tháng 02 - 3/2020	Vụ DSLĐ, COSIS I, VPTC, CTK cấp tỉnh
11	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01 - 20/4/2020	CTK cấp tỉnh, Chi CTK cấp huyện
12	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01 - 29/4/2020	CTK cấp tỉnh, Chi CTK cấp huyện
13	Xử lý số liệu điều tra	Từ ngày 04 - 20/5/2020	Vụ DSLĐ, COSIS I
14	Tổng hợp số liệu và gửi kết quả tổng hợp cho CTK cấp tỉnh	Tháng 7/2020	Vụ DSLĐ, COSIS I
15	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Tháng 7 - 8/2020	Vụ DSLĐ
16	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt - tiếng Anh)	Năm 2020	VPTC chủ trì, phối hợp với Vụ KHTC, Nhà Xuất bản Thống kê

¹ Các chữ viết tắt trong bảng:

Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

COSIS I: Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I.

VPTC: Văn phòng Tổng cục.

Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính.

CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra

ĐBĐT của Điều tra BDDS 2020 là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra năm 2019.

Bảng kê số hộ, số người của Điều tra BDDS 2020 là bảng kê số hộ, số người được lập và rà soát, cập nhật phục vụ Tổng điều tra năm 2019. Bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra năm 2019 được sử dụng làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra BDDS 2020. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp ĐTV tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, giám sát công việc của ĐTV.

Công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ mẫu điều tra được thực hiện và hoàn thành chậm nhất vào ngày 24/3/2020. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê từng địa bàn, cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá huỷ, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở... thuộc phạm vi ranh giới ĐBĐT. Trên cơ sở đó, tiến hành cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của địa bàn cho phù hợp với thực tế.

Vụ DSLĐ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê cấp tỉnh giao Chi Cục Thống kê cấp huyện phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê hộ để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch

b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên

- Tuyển chọn người cập nhật bảng kê hộ: mỗi ĐBĐT tuyển chọn 01 người thực hiện nhiệm vụ cập nhật bảng kê hộ. Người cập nhật bảng kê hộ nên là người am hiểu địa bàn.

- Tuyển chọn ĐTV: mỗi ĐTV phụ trách từ 02 đến 03 địa bàn, ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh, có kết nối internet để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV được trình bày trong Phụ lục 1.

- Tuyển chọn GSV các cấp:

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: GSV cấp trung ương, GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện. Trong đó: GSV cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi Cục Thống kê cấp huyện; GSV cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê cấp tỉnh; GSV cấp trung ương bao gồm lãnh đạo, công chức của Vụ DSLĐ.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 03 ngày (trong đó: 02 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra và tập huấn điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê biên soạn, in và phân phối cho Cục Thống kê cấp tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.

đ. Phát triển chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình chọn mẫu hộ, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp nhanh kết quả điều tra được thực hiện trên Trang Web điều hành cho các cấp GSV và tổ trưởng.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) Đối với GSV cấp huyện: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ để thông báo ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;
- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

b) Đối với GSV cấp tỉnh: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

c) Đối với GSV cấp Trung ương: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính.

4. Tổ chức thực hiện

Ngoài các nhiệm vụ đã được phân công tại các mục trong Phương án này, các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động: chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, phiếu điều tra; thiết kế mẫu; tính quyền số suy rộng; thiết kế các thuật toán lô-gíc để kiểm tra; xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng máy tính; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu và kết quả đánh mã, xử lý và tổng hợp số liệu, phân tích và công bố kết quả điều tra. Vụ trưởng Vụ DSLĐ chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin của cuộc điều tra này.

b. Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin: chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ, Vụ Kế hoạch tài chính và COSIS I xây dựng kế hoạch xử

lý thông tin của Điều tra BDDS 2020 để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2020 của Tổng cục Thống kê.

c. Vụ Kế hoạch tài chính: chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ dự trù đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương theo thời gian quy định tại mục VIII của Phương án này. Văn phòng Tổng cục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu liên quan đến điều tra đến các Cục Thống kê cấp tỉnh và các đơn vị liên quan theo danh sách do Vụ DSLĐ cung cấp, bảo đảm chất lượng in và đúng tiến độ quy định; tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Trung tâm Tin học thống kê khu vực I: thực hiện xây dựng các chương trình phần mềm phục vụ phiếu điều tra điện tử, quản lý mạng lưới điều tra, chương trình giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê; xây dựng các phần mềm tổng hợp, biên soạn kết quả điều tra; phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng phiếu điện tử, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra; xử lý số liệu và cung cấp cho Vụ DSLĐ sổ tay hướng dẫn phần mềm phiếu điện tử, phần mềm giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra dữ liệu vi mô của 63 tỉnh, thành phố; phối hợp với Vụ DSLĐ chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi các Cục Thống kê cấp tỉnh nghiên cứu sử dụng.

e. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

f. Cục Thống kê cấp tỉnh: tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các ĐBĐT được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

g. Chi Cục Thống kê cấp huyện: có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Phương án này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG


Nguyễn Bích Lâm

Phụ lục 1: Yêu cầu đối với điều tra viên thống kê

1. ĐTV là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Sinh sống tại ĐBĐT hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

- ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

- Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của ĐTV:

Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực các buổi đi thực tập tại địa bàn. ĐTV chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra;

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...;

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ GSV cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả nhà có người ở và nhà không có người ở) có trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và những NKTTTT trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không;

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra

a. *Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra BĐDS 2020 trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ;*

b. *Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**. Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu;*

c. *Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ được giao thuộc địa bàn phụ trách;*

d. *Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định; thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. **Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.***

đ. *Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định;*

e. *Phục tùng sự chỉ đạo của GSV các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc;*

f. *Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

Khi kết thúc điều tra

Rà soát trên bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) xem có còn hộ nào, người nào thuộc ĐBĐT của những hộ mẫu đã được giao mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của ĐTV: ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán).